

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09/2022/HS-ST**

Ngày: 17/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Thoa

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thuận

2. Ông Nguyễn Phước Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quang Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Bà Đặng Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 161/2021/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 – Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Hưng Nguyên, Nghệ An

Nơi ĐKTT: Thôn 8, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, ấp B, xã H, Phú Quốc, Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Không.

Cha: Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1934 (chết).

Mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1933 (chết).

Anh, chị em ruột: 07 người (Lớn nhất sinh năm 1958, nhỏ nhất sinh 1974)

Vợ: Đậu Thị L, sinh năm 1969

Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1998

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Thị N, sinh năm 1976 – Giới tính : Nữ

Nơi sinh: Đạ Huoai, Lâm Đồng

Nơi ĐKTT: Khóm A, thị trấn B, huyện T, An Giang

Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, ấp B, xã H, Phú Quốc, Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Buôn bán.

Cha: Lê Văn S, sinh năm 1935 (chết).

Mẹ: Lê Thị H, sinh năm 1951 (còn sống).

Anh, chị em ruột: 05 người (lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh 1992)

Chồng: Trần Văn T, sinh năm 1972

Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1998

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/07/2021 đến ngày 21/07/2021, được tại ngoại và thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/07/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Văn K, sinh năm 1980 – Giới tính: Nam

Nơi sinh: Thoại Sơn, An Giang

Nơi ĐKTT: Ấp T, thị trấn O, huyện T, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, thị trấn O, huyện T, tỉnh An Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật;

Trình độ văn hóa: 04/12; Nghề nghiệp: Tài xế.

Cha: Lê Văn T (chết).

Mẹ: Đỗ Thị T, sinh năm 1938 (chết).

Anh, chị em ruột: 04 người (Lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh 1970)

Vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1981

Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/07/2021 đến ngày 21/07/2021, được tại ngoại và thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/07/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Lê Hùng D, sinh năm 1966 (có mặt)

2. Lê Thanh N, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 93, tổ 3, ấp S, xã V, huyện T, An Giang

*** Nguyên đơn dân sự: Công ty tài chính TNHH J.**

Đại diện theo uỷ quyền: Ông A, chức vụ: Giám đốc điều hành cấp cao – Bộ phận thẩm định & Bộ phận Quản lý Công nợ - JIVF

Địa chỉ: Lầu 15 Toà nhà C 72-74 Nguyễn Thị M, phường V, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn dân sự có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Nguyễn Văn T và Lê Thị N sống cùng dãy nhà trọ tại ấp B, xã H, thành phố Phú Quốc nên quen biết nhau. Ngày 08/7/2021, T nhận cuộc điện thoại của Lê Văn B (chưa rõ nhân thân) kêu T vận chuyển 1.800 bao thuốc lá lậu từ thành phố Hà Tiên về thành phố Phú Quốc, với tiền vận chuyển là 750.000 đồng thì T đồng ý. Sau đó T thuê lại Lê Thị N với giá 500.000 đồng, N đồng ý. Vì quen biết với Lê Văn K có xe chở hàng qua Phú Quốc, N gọi điện thoại cho K hỏi khi nào có chuyến hàng qua Phú Quốc, K nói ngày 10/7/2021, nghe vậy, N nói với K vận chuyển 03 hộp thuốc lá điều nhập lậu từ Hà Tiên về Phú Quốc thì K đồng ý với điều kiện là phải có N đi cùng. Đến khoảng 20 giờ ngày 10/7/2021, N đi phà từ Phú Quốc qua Hà Tiên, T biết nên điện thoại cho B và cho số điện thoại của N để B gọi giao thuốc lá cho N. Khi N xuống phà Hà Tiên, N gọi điện cho K biết, K điều khiển xe tải 67C-116.78 (xe do ông Lê Hùng D và ông Lê Thanh N và K hùn mua và giao cho K đứng tên trên giấy đăng ký đồng thời quản lý và khai thác vận tải để phân chia lợi nhuận) đến bến phà Hà Tiên rước N lên xe cùng K và chỉ cho K điều khiển xe đi đến đoạn đường vắng cách bến phà 400m, có hai người thanh niên (chưa rõ nhân thân) điều khiển 02 xe mô tô chở 03 thùng cattong được dán kín, bên trong có chứa 1.800 bao thuốc lá lậu, bao gồm: 1.000 bao hiệu Hero, 400 bao hiệu Jet và 400 bao hiệu 555 đến giao cho N. K và 02 người thanh niên mang 03 thùng thuốc lá lên xe tải cất giấu. Sau đó, K điều khiển xe tải chở 03 thùng thuốc lá và N đi xuống phà Phước Trâm để về Phú Quốc. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, phà cập cảng Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, thành Phố Phú Quốc, K điều khiển xe tải lên bờ thì bị Biên phòng cửa khẩu Cảng Dương Đông bắt quả tang K và N đang vận chuyển 1.800 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu. Ngày 20/7/2021 và ngày 21/9/2021, Lê Văn K, Lê Thị N và Nguyễn Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phú Quốc khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Tang vật vụ án:

- 1.800 (một ngàn tám trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu, bao gồm: 1.000 bao thuốc lá điều hiệu Hero, 400 bao thuốc lá điều hiệu Jet và 400 bao thuốc lá hiệu ứng 555;

- 01 (một) ô tô tải biển kiểm soát 67C-116.78, loại xe tải có mui, màu trắng, hiệu DOTHANH, số hiệu IZ49, tải trọng 2.300kg, số máy ZLQ433090028, số khung 17APKD000906, đã qua sử dụng, chủ xe Lê Văn K, địa chỉ: Tổ 21, ấp T, thị trấn O, huyện T, tỉnh An Giang;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, loại C15 Qualcomm Edition màu bạc, dung lượng 64G, số seri 9469075f, số IMEI 1: 863373051940390, số IMEI 2: 863373051940390, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động NOKIA, loại TA-1174, màu đen, số IMEI 1: 354986520637523, số IMEI 2: 354986522637521, đã qua sử dụng.

Thuốc lá điều nhập lậu được quy định tại số thứ tự 319 Phụ lục I Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh ban hành kèm theo Nghị định 19/VBHN-BTC ngày 09/5/2014.

Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại bản cáo trạng số 157/CT-VKSPQ ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Thị N, Lê Văn K về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Thị N, Lê Văn K về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; khoản 3 Điều 54 BLHS, xử phạt các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn T 40.000.000 đồng

2/ Lê Văn K 30.000.000 đồng

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191 BLHS; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; khoản 3 Điều 54 BLHS.

3/ Xử phạt Lê Thị N: 35.000.000 đồng.

Về xử lý tang vật vụ án:

Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 1.800 (một ngàn tám trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu, bao gồm: 1.000 bao thuốc lá điều hiệu Hero, 400 bao thuốc lá điều hiệu Jet và 400 bao thuốc lá hiệu 555;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, loại C15 Qualcomm Edition màu bạc, dung lượng 64G, số seri 9469075f,

số IMEI 1: 863373051940390, số IMEI 2: 863373051940390, đã qua sử dụng; - 01 (một) điện thoại di động NOKIA, loại TA-1174, màu đen, số IMEI 1: 354986520637523, số IMEI 2: 354986522637521, đã qua sử dụng.

Trả lại 01 (một) ô tô tải biển kiểm soát 67C-116.78, loại xe tải có mui, màu trắng, hiệu DOTHANH, số hiệu IZ49, tải trọng 2.300kg, số máy ZLQ433090028, số khung 17APKD000906, đã qua sử dụng, chủ xe Lê Văn K, địa chỉ: Tổ 21, ấp T, thị trấn O, huyện T, tỉnh An Giang cho bị cáo Lê Văn K vì đây là tài sản góp vốn của ông Lê Hùng D và ông Lê Thanh N.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Thị N và Lê Văn K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo không khiếu nại gì đối với cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Thị N và Lê Văn K thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố: Vào ngày 08/7/2021, Nguyễn Văn T nhận vận chuyển 1800 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm 1000 bao hiệu Hero, 400 bao hiệu 555 và 400 bao hiệu Jet cho ông Lê Văn B chưa rõ nhân thân từ Hà Tiên về Phú Quốc để lấy tiền công là 750.000 đồng. T không trực tiếp vận chuyển mà thuê lại Lê Thị N với giá 500.000 đồng, N đồng ý và thuê Lê Văn K dùng xe tải vận chuyển cùng N từ Hà Tiên về Phú Quốc. Đến khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 11/7/2021 K điều khiển xe tải biển số 67C – 116.78 cùng N vận chuyển 1.800 bao thuốc lá điều nhập lậu đến cảng Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Phú Quốc thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai của các bị cáo

tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Thị N, Lê Văn K về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật và có mức hình phạt từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được thuốc lá điều nhập lậu là hàng cấm kinh doanh, vận chuyển nhưng vẫn cố tình thực hiện việc vận chuyển để lấy tiền công, hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý thuốc lá điều nhập khẩu mà còn xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại khác. Đối với bị cáo T là người được ông B nhờ vận chuyển thuốc lá nhập lậu, biết là hàng cấm nhưng bị cáo vẫn nhận lời và thuê lại bị cáo N vận chuyển để tiền chênh lệch, bị cáo T là người trực tiếp liên hệ với người tên B nên bị cáo T có vai trò chính trong vụ án, đối với bị cáo N và K, khi được thuê vận chuyển lại, các bị cáo cũng nhận thức được việc vận chuyển thuốc lá nhập lậu là vi phạm pháp luật, cụ thể bị cáo K buộc phải có bị cáo N đi cùng, nhưng vì lợi nhuận các bị cáo đã thực hiện hành vi đến cùng, tuy nhiên cả 03 bị cáo chưa ai nhận được tiền công vận chuyển, vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Thị N và Lê Văn K sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Thị N có cha ruột là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo N. Hiện nay các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú đã chấp hành nghiêm nên cũng không cần phải xử giam các bị cáo mà cần áp dụng Điều 35 BLHS là hình phạt chính để phạt tiền và áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo cũng đủ nghiêm.

[5]. Tang vật vụ án: Tịch thu tiêu hủy 1.800 (một ngàn tám trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu, bao gồm: 1.000 bao thuốc lá điều hiệu Hero, 400 bao thuốc lá điều hiệu Jet và 400 bao thuốc lá hiệu 555;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, loại C15 Qualcomm Edition màu bạc, dung lượng 64G, số seri 9469075f, số IMEI 1: 863373051940390, số IMEI 2: 863373051940390, đã qua sử dụng; - 01 (một) điện thoại di động NOKIA, loại TA-1174, màu đen, số IMEI 1: 354986520637523, số IMEI 2: 354986522637521, đã qua sử dụng.

Đối với tang vật là 01 (một) ô tô tải biển kiểm soát 67C-116.78, loại xe tải có mui, màu trắng, hiệu DOTHANH, số hiệu IZ49, tải trọng 2.300kg, số máy ZLQ433090028, số khung 17APKD000906, đã qua sử dụng, chủ xe Lê Văn K, địa chỉ: Tổ 21, ấp T, thị trấn O, huyện T, tỉnh An Giang là phương tiện vận chuyển hàng cấm. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo K và ông Lê Hùng D và Lê Thanh N xác nhận đây là tài sản của ông D và ông N có quyền định đoạt tài sản này, bởi số tiền mua xe là của ông D và ông N bỏ ra, giao cho bị cáo K là người đứng tên xe để dễ dàng lưu thông và thế chấp cho công ty tài chính TNHH J, nợ ngân hàng hàng tháng cũng do ông D và ông N đưa cho ông K trả, tiền thu lợi từ việc chạy xe đều chia theo tỷ lệ vốn góp của ông D và ông N và chia tiền công cho ông (có biên bản thỏa thuận ngày 10/10/2019), việc ông D nhận lời chở hàng cấm cho bà N thì ông D và ông N không biết nên đề nghị Tòa không tịch thu xe mà xin được trả lại, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe cho bị cáo vì đây là tài sản hùn hạp. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần tịch thu phương tiện vận chuyển là chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 67C-116.78 để sung công quỹ nhà nước mà trả lại cho bị cáo Lê Văn K.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Công ty tài chính TNHH J yêu cầu Tòa án xem xét hỗ trợ để công ty thu hồi tài sản thế chấp là chiếc xe nêu trên để phát mãi thanh toán cho khoản vay của bị cáo K, trường hợp không được chấp thuận yêu cầu nêu trên thì yêu cầu bị cáo K phải trả hết số tiền còn nợ cho công ty là 197.227.139 đồng và lãi suất phát sinh. Xét thấy đây là tranh chấp dân sự liên quan đến hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thế chấp tài sản giữa công ty với bị cáo Lê Văn K và vợ bị cáo là Nguyễn Thị K, ngoài ra chiếc xe tang vật vụ án đã được xem xét trả lại cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của công ty thu hồi lại chiếc xe, trường hợp công ty có tiếp tục tranh chấp số tiền vay thì có thể khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác theo đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không giải quyết chung trong vụ án này.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

**Vì các lẽ trên,
QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Thị N và Lê Văn K phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2/ Áp dụng pháp luật và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; khoản 3 Điều 54 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt:

1- Nguyễn Văn T: 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu)

2- Lê Văn K: 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu)

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; khoản 3 Điều 54 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

3- Lê Thị N: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu)

3/ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 1.800 (một ngàn tám trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu, bao gồm: 1.000 bao thuốc lá điều hiệu Hero, 400 bao thuốc lá điều hiệu Jet và 400 bao thuốc lá hiệu 555;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, loại C15 Qualcomm Edition màu bạc, dung lượng 64G, số seri 9469075f, số IMEI 1: 863373051940390, số IMEI 2: 863373051940390, đã qua sử dụng; - 01 (một) điện thoại di động NOKIA, loại TA-1174, màu đen, số IMEI 1: 354986520637523, số IMEI 2: 354986522637521, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn K 01 (một) ô tô tải biển kiểm soát 67C-116.78, loại xe tải có mui, màu trắng, hiệu DOTHANH, số hiệu IZ49, tải trọng 2.300kg, số máy ZLQ433090028, số khung 17APKD000906, đã qua sử dụng, chủ xe Lê Văn K, địa chỉ: Tổ 21, ấp T, thị trấn O, huyện T, tỉnh An Giang (Tang vật đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc theo Quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát số 96/QĐ-VKSPQ ngày 26/11/2021).

4/ Trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết chung trong vụ án hình sự đối với yêu cầu của Công ty tài chính TNHH J về số tiền còn thiếu trong hợp đồng thế chấp.

5/ Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo và những người có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật dân sự để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Chi cục T.H.A Dân sự thành phố Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Phú Quốc;
- Đội tổng hợp Công an thành phố Phú Quốc;
- Bị cáo; Người LQ;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Kim Thoa